

VỀ CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ HỌC TẬP NĂM 2026 (Thông báo)

Thành phố Nagahama có hỗ trợ một số tiền phí học tập dành cho những phụ huynh có khó khăn trong kinh tế. Vui lòng đọc kỹ tờ này và khai báo trường hợp yêu cầu xin cấp. **Việc khai báo cho chế độ này thì mỗi năm cần làm thủ tục.**

1. Đối tượng được cấp

Những cư dân thành phố Nagahama, có con đi học tại trường cấp một, trường cấp hai hay trường giáo dục bắt buộc quốc lập hay công lập tại tỉnh Shiga và đặt một điều kiện sau;

(1) Thuế cư dân của mọi thành viên trong họ là không đóng thuế.

(2) Thu nhập của họ trong năm 2025 dưới tiêu chuẩn mà Ủy ban giáo dục thành phố chỉ định.

※ Những người nhận Seikatsuhogo (trợ cấp sinh hoạt) thì được cấp chỉ chi phí chuyển tổ chức vào năm cuối cấp (Không cần khai báo)

※ Trường hợp người làm việc chính trong họ tắt nghiệp hay cần điều trị trong thời gian dài, thu nhập giảm nhiều do tình trạng gia đình, v.v. ... thì vui lòng tư vấn tới Ủy ban giáo dục thành phố.



[Ví dụ số tiền tiêu chuẩn được nhận định]

※Đối tượng là tổng số tiền thu nhập của mọi thành viên sinh sống chung

Số người thành viên	Tình trạng gia đình	Thu nhập năm vừa rồi
2 người	Một người ba hay mẹ (32 tuổi), 1 con (Lớp 1 trường cấp một)	Khoảng 202 man Yên
3 người	Một người ba hay mẹ (33 tuổi), 2 con (Lớp 2 trường cấp một và 4 tuổi)	Khoảng 246 man Yên
3 người	Ba và mẹ (43 tuổi, 39 tuổi), 1 con (Lớp 6 trường cấp một)	Khoảng 252 man Yên
4 người	Ba và mẹ (45 tuổi, 43 tuổi), 2 con (Lớp 2 trường cấp hai, lớp 4 trường cấp một)	Khoảng 312 man Yên
5 người	Ba và mẹ (46 tuổi, 42 tuổi), 3 con (Lớp 3 trường cấp hai, lớp 6 trường cấp một, lớp 2 trường cấp một)	Khoảng 353 man Yên
6 người	Ba và mẹ (48 tuổi, 43 tuổi), 2 con (Lớp 2 trường cấp ba, lớp 1 trường cấp hai), ông bà (77 tuổi, 72 tuổi)	Khoảng 363 man Yên

Chú ý

• Có trường hợp số tiền tiêu chuẩn thay đổi tùy theo số thành viên, số tuổi. Hơn nữa, có trường

ベトナム語

hợp thay đổi số tiền tiêu chuẩn do việc sửa đổi pháp lệnh.

- Theo nguyên tắc là chúng tôi thẩm tra những thành viên được đăng ký tại sổ cơ bản cư dân. Trường hợp nội dung của sổ khác nhau thì vui lòng nộp giấy tờ cần thiết.
- Trong trường hợp thuê phòng hay nhà thì cộng số tiền tiêu chuẩn với tiền thuê (trừ số tiền quản lý tòa nhà).

2. Thời gian tiếp nhận: Từ ngày 3 tháng 3 (thứ 2) đến ngày 30 tháng 4 (thứ 5) năm 2026

※ Vẫn tiếp nhận sau thời gian trên. Tuy nhiên được cấp từ tháng sau mà đã khai báo.

3. Phương pháp khai báo

(1) Vui lòng nộp giấy xin cấp và giấy tờ cần thiết (※Vui lòng xem mặt sau.) cho **trường học hay ủy ban giáo dục thành phố**.

※ Vui lòng nhận giấy xin cấp tại trường học hay ủy ban giáo dục thành phố. Sau tháng ba thì có thể tải xuống từ trang chủ thành phố Nagahama.

Quan trọng Trường hợp chưa khai báo thu nhập năm vừa rồi thì không thể thẩm tra được. Vui lòng chắc chắn khai báo thu nhập (những người không có thu nhập cũng cần khai báo.) trước khi xin cấp.

4. Kết quả thẩm tra

Thành phố gửi kết quả (thông báo được nhận định hay không) qua bưu điện vào cuối tháng 6.

※ Trường hợp làm đơn xin sau ngày 2 tháng 6 thì gửi vào đầu tháng sau đã làm đơn xin.



5. Giấy tờ cần thiết

Đối tượng	Giấy tờ cần thiết
Trường hợp yêu cầu chuyển khoản	Bản sao của sổ ngân hàng hay thẻ ngân hàng
Trường hợp thuê phòng hay nhà	Giấy tờ mà có ghi chi tiết phòng hay nhà, người ký hợp đồng, số tiền thuê (không bao gồm số tiền quản lý toà nhà, phí chỗ đậu xe) [Ví dụ: Bản sao hợp đồng hay bản giấy thích những điều quan trọng] · Trường hợp không nộp giấy tờ thì không tính số tiền thuê phòng hay nhà khi thẩm tra.
Trường hợp không phải là cư dân thành phố Nagahama vào ngày 1 tháng 1 năm 2026	Shotoku Shoumeisho (Giấy chứng minh thu nhập) năm 2026 ※Vui lòng nộp trước ngày 8 tháng 6 (thứ 2), bản sao cũng được. · Sau tháng sáu, vui lòng xin cấp giấy chứng minh thu nhập tại xã, làng, thị trấn hay thành phố mà bạn sinh sống vào ngày 1 tháng 1. · Giấy thông báo quyết định số tiền thuế cư dân do xã, làng, thị trấn hay thành phố cấp cũng được. (Không được Gensen Choushuuhyou (Phiếu chứng nhận khấu trừ).) · Cần nộp Giấy chứng minh thu nhập của tất cả thành viên gia đình mà 18 tuổi trở lên.

Trường hợp trừ thành viên cùng họ trên phiếu cư dân	Bản sao hóa đơn đóng tiền sinh hoạt của hai họ cùng loại và cùng tháng. (Điện, ga hay nước)
---	--

5. Phương pháp cấp tiền và nội dung tiền hỗ trợ

Tiền trợ cấp được cấp bằng cách là chuyển khoản hay trường đưa.

Học kỳ một (tháng 4-7)	Học kỳ hai (tháng 8-12)	Học kỳ ba (tháng 1-3)
Tháng 7	Tháng 12	Tháng 3

【Số tiền cấp】

	Trường cấp một, kỳ đầu trường giáo dục bắt buộc	Trường cấp hai, kỳ cuối trường giáo dục bắt buộc
Phí đồ vật học tập, v.v. .../năm (Trường hợp được nhận định giữa năm thì cấp tiền trong tháng được nhận định thôi.)	Lớp 1 13,230 Yên Lớp 2 - 6 15,500 Yên	Lớp 1 (7) 25,040 Yên Lớp 2・3(8・9) 27,310 Yên
Phí đồ vật học tập dành cho những em vào trường, v.v. ... (Những trẻ lớp 1 hay lớp 7 mà đã được nhận định vào tháng 4)	57,060 Yên	63,000 Yên
Chi phí chuyển tổ chức vào năm cuối cấp (Những trường hợp được nhận định trước tháng đi chuyển.)	Chi phí thực tế	Chi phí thực tế
Tiền phí bữa ăn trưa	Chi phí thực tế	Chi phí thực tế
Phí học tập ngoài trường (Có ở lại)	Phí đi lại, phí tham quan (Giới hạn cao nhất: 3,690 Yên)	Phí đi lại, phí tham quan (Giới hạn cao nhất: 6,210 Yên)

Chú ý

- Phí đồ vật học tập bao gồm phí mua đồ để đi học và phí học tập ngoài trường (không ở lại).
- Trường hợp đã nhận Nyuugakumae Ouenkin (Trợ cấp cổ vũ trước khi vào trường) vào năm 2025 thì không được cấp chi phí đồ vật học tập dành cho những em vào trường.
- Đối với tiền ăn ở trường, chúng tôi trực tiếp trả cho thành phố (đóng hộ).
- Nội dung cấp và số tiền cấp thay đổi sau tháng 5.

【Nơi liên lạc】 Nagahamashi Kyouiku linkai, kyouiku **Shidouka** (Phòng thúc đẩy giáo dục

ベトナム語

khỏe mạnh, Ủy ban giáo dục thành phố Nagahama) (Tầng 5 tòa thị chính thành phố)
Số điện thoại: 0749-65-8605

令和8年度 就学援助費受給申請書 Bản xin cấp trợ cấp hỗ trợ học tập năm tài chính 2026

受付欄 市成 phố điền vào

長浜市教育委員会あて 敬請 gửi: Ủy ban giáo dục TP. Nagahama

下記の理由により就学援助を申請します。Tôi xin cấp do lý do sau.
令和 年 năm 月 tháng 日 ngày

Người xin cấp (phụ huynh)	Địa chỉ	〒 526 - 0031 Địa chỉ tại Nhật Bản 長浜市 Yawatahigashicho 〇〇〇アパート〇〇〇			Số liên lạc (số di động nếu được)	
					090 - 0000 - 0000	
Katakana	氏名	ナガハマ タロウ	Họ tên của phụ	生年月日 Ngày sinh	年齢 Số tuổi	勤務先等 Chỗ làm việc
	Họ tên	Nagahama Taro		S00. 6. 6	48歳	(株)〇〇産業
Trẻ em đối tượng	フリガナ Katakana 氏名 tên đầy đủ	申請者との続柄 mối quan hệ	生年月日 Ngày sinh	年齢 Số tuổi	学校名 Tên trường học	学年 Số lớp
	ナガハマ イチロウ Nagahama Ichiro	子 (Con)	H00. 5. 1	12歳	〇〇中 学校	1 年
	ナガハマ ハナコ Nagahama Hanako	子 (Con)	H00. 9. 3 0	6歳	〇〇小 学校	1 年
			.	歳	学校	年
Gia đình khác cùng sinh kế	以下に上記対象児童生徒以外で、申請者と生計を同一にしている家族（配偶者や子ども、父母等）の情報を記入してください。世帯分離していても、申請時点で扶養関係にある場合や、食費・水道光熱費などの生活費をともにしている場合は記入が必要です。					
	フリガナ Furigana 氏名 tên đầy đủ	申請者との続柄 mối quan hệ	生年月日 Ngày sinh	年齢 Số tuổi	勤務先または学校・学年 Tên trường học hay số lớp, chỗ làm việc	
	ナガハマ ウメコ Nagahama Umeko	妻 (Vợ)	S00. 10. 8	47歳	〇〇mart	
	ナガハマ シロウ Nagahama Jrou	子 (Con)	H00. 7. 7	4歳	〇〇hoikuen	
			.	歳		
			.	歳		
		.	歳			

Lý do xin (援助を必要とする理由をわかりやすく詳しく記入してください。)
 【例】 不景気により、父親の収入が減り、母親のパート収入とあわせても、経済的に困難な状態にあるため。 ←Vui lòng ghi lý do để xin cấp. (Tiếng Việt Nam cũng được.)

Bản đồng ý

1. 私(申請者)は、長浜市の就学援助制度の申請のため、上記に記載する家族全員の住民基本台帳及び所得・課税情報について、長浜市教育委員会が閲覧することを承諾します。
 2. 私(申請者)は、学校徴収金(教材費等)について未納が生じた場合、もしくは未納が生じることが確実な場合は、就学援助費の請求、受領、返納、学校徴収金の支払いに関する権限を、児童生徒が在籍する学校長に委任することを承諾します。
 3. 私(申請者)は、就学援助費における学校給食費を長浜市教育委員会が市の給食費会計に代理納付することに同意します。

令和 ○ 年 ○ 月 ○ 日

申請者氏名(署名) **Nagahama Taro**

ro

Trường hợp đăng ký tài khoản ngân hàng Yuucho thì vui lòng nộp bản sao sổ ngân hàng. Tên chi nhánh sẽ là ba số bằng chữ Kanji

長浜市教育委員会あて

※「対象児童生徒」欄・「その他同一生計の家族」欄を追加する場合 裏面も必ず記入してください。

前年度就学援助状況	住居の状況
<input checked="" type="checkbox"/> 受けていた Có <input type="checkbox"/> 受けていない Không	<input type="checkbox"/> 持ち家 <input checked="" type="checkbox"/> アパート・借家(家賃月額 ○○,○○○円) <small>※Vui lòng điền số tiền không bao gồm phí quản lý, bãi đậu xe, v.v. ... ↓ Vui lòng điền ✓ vào trường hợp thuê nhà hay thuê phòng.</small> <input checked="" type="checkbox"/> Kèm theo hồ sơ ghi số tiền thuê, v.v. ... (Đối với số tiền thuê, được xem khi thẩm tra.) <input type="checkbox"/> Không kèm theo hồ sơ ghi số tiền thuê, v.v. ... (Đối với số tiền thuê, không được xem khi thẩm tra.)

振込情報については、正確に記入し、通帳またはキャッシュカードのコピーを添付してください。

就学援助費は下記口座に振込みを希望します。なお、振込みをもって就学援助費を受領したものとします。

銀行 信用金庫 農協	店 所	預金 種目	普通 当座	口座 番号	
		フリガナ			ナガハマ タロウ
銀行コード(金融機関コード)	支店コード(店番)	口座名義人			Nagahama Taro

※口座情報に変更があった場合は、速やかに報告してください。振込不能となり支給できなくなります。

就学援助費は学校口座に振込み(学校長委任)を希望します。

委任状

長浜市から受ける就学援助費について、その請求、受領、返納、学校徴収金(教材費等)の支払
いに関する権限を、児童生徒が在籍する学校長に委任します。

令和 年 月 日

申請者氏名(署名)

就学先学校長あて

<記入上の注意>

1. この申請書は、世帯につき1件(対象児童生徒が2人以上の場合もまとめて1件で申請)とし、**学校または長浜市教育委員会**に提出してください。
2. **申請には、次の書類を添付**してください。
 - ① **通帳またはキャッシュカードのコピー**
 - ② 令和7年1月1日現在、長浜市に住所がなかった方は、**令和7年度所得証明書**(コピーでも可)
 - ③ 住まいが持ち家でない場合は、**家賃額がわかるもの(契約書のコピーなど)**
 - ※ 契約書のコピーなどの添付が困難な場合は、「家賃証明書」を添付してください。書類提出がない場合、家賃額は審査時に考慮されません。
 - ④ 会社の倒産、事業の閉鎖、家庭事情の変動により、所得が著しく減った場合や、病気等により、世帯の支出が著しく増えた場合は、それがわかるもの(離職票や給与明細書の写しなど)
 - ※ **④の理由により申請される場合は、下記に担当地区民生委員の意見が必要になります。**
この場合、就学援助費の受給認定に関して、長浜市教育委員会が担当地区民生委員へ問い合わせることがあります。



※担当地区民生委員意見欄

Trường hợp yêu cầu chuyển khoản thì xin vui lòng nộp bản sao sổ ngân hàng hay thẻ ngân hàng có thể biết tên ngân hàng, tên chi nhánh, số tài khoản, người sở hữu tài khoản. (Trường hợp ngân hàng Yuucho thì vui lòng nộp bản sao của sổ.)